

Tóm lược Bộ Bản Duyên (Phần 16) - Thiên định của Phật

ISSN: 2734-9195 15:01 22/10/2026

Thiên định là con đường giúp hành giả nhận rõ bản chất vô thường của cuộc đời, từng bước buông bỏ tham ái, phiền não và phát triển trí tuệ.

Tuyển tập các kinh về Lục độ – Độ thứ năm: Thiên độ vô cực

Nối tiếp từ phần trước:

6. Thiên định của Phật

Một lần nọ, đức Phật đi trên một đường nhỏ, bên đường có cội cây, đức Phật cùng một nghìn hai trăm năm mươi vị Tỳ-kheo đến ngồi bên cội cây, nhất tâm nhập định, năm trăm cỗ xe cũng vừa đi qua. Khi ấy, đức Phật cảm thấy rất khát, liền bảo A-nan:

- A-nan! Hãy đi lấy ít nước, Như Lai muốn uống nước!

A-nan thưa:

- Bạch đức Thế Tôn! Có năm trăm cỗ xe vừa đi qua nên nước sông rất đục, không thể uống được.

- Nhưng Ta rất khát. Con mau đi lấy nước lại đây!

Đức Phật nói đến ba lần, A-nan thưa:

- Bạch đức Thế Tôn! Có một con suối tên Cưu-đối, nước ở đó vừa trong vừa ngọt, có thể tắm và uống được.

Đức Phật và A-nan nói chuyện chưa xong thì có một người tên Bào Kế đến thưa chuyện. Bào Kế vốn thờ Bà-la-môn tên là La-già-lam. Hôm nay, được thấy uy linh của đức Phật rực rỡ, thân màu vàng ròng, tướng đẹp lạ lùng, bậc Thánh xưa hiếm có, anh ta hân hoan vui mừng, chấp tay tiến đến, cúi đầu thưa:

- Dạ thưa, có năm trăm cỗ xe vừa đi ngang qua đây, đức Thế Tôn có nghe thấy không?

- Ta chẳng thấy, chẳng nghe gì cả!

Bào Kế hỏi:

- Đức Thế Tôn ngủ à?

- Ta ngồi thiền được nhất tâm trong định nên không hay biết.

Bào Kế ca ngợi:

- Đức Như Lai, Vô Sở Trước, Chính Chân Giác đặc định sâu đến thế sao?

Vừa rồi đoàn xe đi làm chấn động cả nước, thân Ngài bám đầy bụi mà tâm đạo bất động không nghe không thấy. Đất trời có thể chao đảo mà ý chí của Ngài chẳng hề lung lay. Khi thầy con còn sống, cũng tại gốc cây bên đường mà đặc thiền. Bấy giờ cũng có năm trăm cỗ xe đi ngang trước mặt ông ấy. Có người hỏi: "Ngài có nghe thấy gì không?" Thầy con đáp: "Không thấy, không nghe gì." Người ấy hỏi: "Lúc ấy ngài nằm ngủ hay đi đâu?" Thầy con đáp: "Ta nhất tâm đặc định thanh tịnh nên không thấy không nghe." Người ấy nói: "Bậc A-la-hán có chí đạo sâu xa mới đạt được như thế!" Xe đi qua trước mặt, thân mình lấm bụi mà không hay biết. Thấy chí thầy con sâu xa mầu nhiệm, người ấy suốt đời thờ làm thầy." Định tâm của đức Phật tịch tịnh không lay động cũng như thầy con thuở trước. Kể từ nay cho đến trọn đời, con xin giữ năm giới của Phật, làm một vị cư sĩ không dám tạo các điều ác!

Đức Phật hỏi Bào Kế:

- Tiếng của năm trăm cỗ xe bằng âm vang của tiếng sấm nổ không?

Bào Kế đáp:

- Dạ thưa, tiếng một nghìn cỗ xe còn không bằng một tiếng sấm nhỏ của cơn mưa, huống nữa là sấm sét đùng đùng!

- Trước đây có lần, Ta ngồi trong một lều tranh ở huyện A-đàm, tư duy về cội nguồn sinh tử. Bỗng có trận cuồng phong, mưa bão sấm chớp âm ẩm, đánh chết bốn con trâu đực và 2 anh em đang cày ruộng. Dân chúng huyện đó đến xem rất đông. Lúc ấy, Ta đang kinh hành, có một người đi đến chỗ Ta. Ta hỏi: "Mọi người xem gì vậy? Người ấy kể rõ mọi chuyện rồi hỏi: "Lúc ấy Ngài đi đâu?". Ta đáp: "Ta ngồi một mình ở nhà". Người ấy hỏi: "Lúc đó đức Phật ngủ à?". Ta đáp: "Không". Người ấy hỏi: "Đâu có chuyện thức mà không nghe? Như

thế thì đạo tâm của Ngài rất thâm sâu. Từ nay về sau, con nguyện thờ đức Thế Tôn làm thầy, xin giữ năm giới thanh tịnh, làm một người cư sĩ trọn đời giữ đạo chân chính!"

Nghe xong, lòng như được mở toang các nút, Bào Kế vui vẻ vô cùng, quay lại bảo người hầu: "Trong kho có một nghìn bộ y đã dệt bằng sợi vàng. Người hãy chọn bộ nào đẹp nhất đem đến đây! Ta muốn dâng lên đức Phật." Vâng lệnh, người hầu về nhà lấy y mang đến. Bào Kế tự tay lấy y đắp lên thân đức Phật, rồi lùi lại, cúi đầu thưa:

Từ nay xin thỉnh đức Thế Tôn đến giáo hóa những cư sĩ ở làng con và thỉnh Ngài ghé qua nhà con, để cho những người lớn nhỏ trong dòng họ được cúng dường. Vì giả sử đem hết tuổi thọ của trời đất và lòng chí kính để phụng dưỡng trời, rồng, thần, quý cùng các loài chúng sinh nhỏ bé cũng không bằng cúng dường một bữa ăn cho một vị Sa-môn, huống nữa là cúng cho đức Phật Vô Thượng, Chính Chân. Xin Ngài rủ lòng từ bi rộng lớn ban cho chúng con phước báu vô bờ ấy!

Đức Thế Tôn khen:

- Tốt lắm!

Bồ-tát thiên độ vô cực nhất tâm như vậy.



Ảnh minh họa (sưu tầm)

7. Tiền thân Bồ tát Thường Bi

Một hôm, đức Thế Tôn kể nhân duyên khi Ngài làm Bồ-tát tên là Thường Bi. Bồ-tát Thường Bi thường hay rơi lệ trong lúc đi kinh hành. Bấy giờ không có Phật,

kinh điển đều không còn, không thấy chúng Sa-môn Hiền thánh nên trong lòng Bồ-tát thường mong được gặp Phật và được nghe yếu chỉ vi diệu của kinh điển. Người đời lúc ấy nhiều phiền não, nghiệp chướng, bỏ chính theo tà, thích lừa dối, ham danh lợi, giống như con thiêu thân thích đâm đầu vào lửa. Bốn đẳng, sáu độ là ngôi nhà yên vui mãi mãi trong pháp của Phật mà người đời lại bỏ, chỉ thích tìm đến những tai họa để tự hủy hoại mình. Vì vậy, Bồ-tát mới đau xót, vừa đi vừa gặt lệ.

Thuở xưa, có đức Phật hiệu là Ảnh Pháp Vô Uế Như Lai Vương, đã diệt độ từ lâu nên kinh pháp của Ngài cũng không còn. Một hôm, Bồ-tát Thường Bi nằm mộng thấy đức Phật thuyết pháp cho ngài nghe rằng: "Cẩn thận không cống cao, học hạnh của bậc thiện tri thức, trừ bỏ tâm ái dục cấu uế, không lấm bụi sáu tình, không nên nắm giữ một mảy may luyến ái nào. Chỉ giữ lại trong tâm những ý niệm tịch diệt, đây là vô vi." Nghe được pháp ấy từ đức Phật, Bồ-tát như người đói được thức ăn ngon, mừng vui vô lượng, tâm phiền não liền dứt trừ, nhập định thanh tịnh. Sau đó, Bồ-tát từ bỏ nhà cửa, vợ con, vào núi sâu ở chỗ thanh vắng tư duy thiền định, ăn trái rừng, uống nước suối để sống.

Một hôm, đang ở trong núi, Bồ-tát vung tay đấm ngực khóc than: "Ta sống thật oan uổng, sinh ra không gặp thời có Phật, không được nghe giáo pháp! Đấng Thế Tôn, Chí Chân hiện tại trong mười phương nhìn thấu, nghe suốt, biết hết thấy, dường như vẫn đang hiển hiện, ánh sáng chiếu khắp nơi. Xin chư Phật hãy hiện tôn nhãn cho con được gặp Ngài, được nghe yếu chỉ của đại đạo!" Tiếng than tha thiết vừa dứt, thiên thần hiện xuống nói:

- Kẻ sĩ sáng suốt chính là ngươi, chớ than khóc nữa! Đức Phật có giáo pháp vĩ đại sáng suốt gọi là minh độ vô cực. Các đức Phật quá khứ, hiện tại và vị lai đều nhờ pháp này mà thành Phật. Ngươi phải tìm kinh văn đó để đọc tụng, ghi nhớ nghĩa lý, tuân theo tu tập. Ngươi sẽ đạt được bốn vô úy, mười lục, mười tám pháp bất cộng, thân màu vàng ròng, sau gáy có ánh sáng chiếu đến vô cùng tận.

Ngươi sẽ làm bậc thầy sáng suốt giảng dạy giáo pháp trong mười phương, làm bậc tôn quý trong các Thánh, thầy của trời, người mà hàng Ứng Nghi và Bích-chi Phật không có được.

Bồ-tát Thường Bi ngẩng nhìn hỏi:

- Tôi sẽ nghe giáo pháp tôn quý này từ ai, phải dùng phương tiện gì và đi đến cõi nước nào để học? Vị thầy ấy tôn hiệu là gì?

- Từ đây, người đi thẳng về phương Đông, đừng nghĩ đến sắc, thọ, tưởng, hành, thức; đừng nghĩ đến khổ, vui, thiện, ác, mắt, tai, mũi, miệng, thân, tâm, ta, người; đừng nghĩ đến việc trước đã qua hay việc sau chưa đến của kiếp người; đừng nghĩ đến đất, nước, lửa, gió, không, xanh, vàng, đen, trắng và các màu khác; hoặc tham dâm, sân giận, ngu si, tật đố, trai gái, họ hàng, phải trái, trước sau, cao thấp, mau chậm; đừng nghĩ đến có Phật, không Phật, có giáo pháp, không giáo pháp, có Hiền thánh, không Hiền thánh... Hãy để cho tâm ý của người rỗng rang, dứt hết các ước nguyện. Người phải giữ cho tâm thanh tịnh, không trái lời ta dạy thì sẽ thấy Thánh điển minh độ vô cực của Phật!

Bồ-tát Thường Bi ngẩng đầu thưa:

- Vâng! Con xin trọn đời nghe theo.

Thiên thần nói xong liền biến mất:

- Hãy tinh tấn giữ gìn!

Sau khi nhận lời chỉ dạy, Bồ-tát giữ tâm ý ngay thẳng thanh tịnh, đi về phương Đông tìm pháp. Đi được mấy ngày thì Bồ-tát dừng lại nghỉ ngơi, suy nghĩ: "Đời trước ta phước mỏng nên nay sinh ra không được gặp Phật, không có Sa-môn, vua tôi mù tối không biết đến Phật. Minh độ vô cực là bậc thầy trừ tận tối ở cách đây mấy dặm mà chưa hề được thấy." Nghĩ thế, Bồ-tát buồn bã vừa đi vừa khóc. Lòng chí thành của ngài cảm động đến chư Phật. Đức Phật từ trên không trung hiện đến trước mặt, thân màu vàng ròng, tướng quý hơn các vị Thánh, gương mặt như trăng tròn, sau gáy có ánh sáng, có chư thiên theo hầu, giăng màn báu, lọng hoa, trỗi nhạc, rải hoa, chấp tay cúi đầu. Đức Phật khen ngợi Bồ-tát:

- Lành thay! Lành thay! Người là người khỏe mạnh, đi nhanh, hiếm có trên đời.

Vừa nhìn thấy Phật, Bồ-tát xúc động cúi đầu thưa:

- Xin Phật thương xót cắt dây cỗi trói cho con, mở nút buộc cho con, mở mắt mù tối cho con, chữa lành bệnh cho con, giảng giải kinh cho con!

Đức Phật dạy:

- Ba cõi đều không, pháp nào có thì chắc chắn sẽ trở về không. Vạn vật như huyễn, vừa sinh liền diệt giống như bọt nước, quán sát các pháp trên đời đều như vậy. Ông hãy tư duy về những điều này. Bây giờ, Ta sẽ giảng kinh cho ông. Hãy chú tâm lắng nghe, cẩn thận đừng quên! Từ đây về phía Đông hai vạn dặm có một đất nước tên là Kiến-đà-việt, là thành trì của các vị Bồ-tát. Trong đất

nước ấy toàn là các bậc Thượng sĩ, không có người thường. Muốn kể công đức các vị Bồ-tát, dầu kiếp số đã hết mà công đức của Bồ-tát vẫn chưa kể hết. Ở đó có vị Bồ-tát tên là Pháp Lai, đức độ cao vời, là bậc chí tôn trong các bậc Thánh, như mặt trăng giữa các vì sao. Vị ấy ghi nhớ các kinh điển, trí tuệ vô hạn, thuyết giảng về minh độ vô cực, dạy người rất cặn kẽ. Các vị Bồ-tát ở đó có người nghe, có người tụng, có người biên chép, có người san định bản kinh. Ông đến đó sẽ gặp vị ấy, chắc chắn vị ấy sẽ làm thầy ông, khuyên ông đi tìm Phật. Ông hãy mau đi đến đó. Ngài sẽ giảng đức lớn trong ngoài của minh độ vô cực cho ông.

Nghe đức Phật ca ngợi danh đức của vị Bồ-tát kia, Bồ-tát Thường Bi đặc pháp hỷ, đặc định hiện tiền, các tướng đều bật dứt. Bồ-tát thấy hết thấy chư Phật cùng giảng công đức của minh độ vô cực cho ngài nghe và đều khen ngợi ngài có công tinh tấn đi tìm Phật: "Lành thay! Nhờ chí nguyện đi tìm Phật mà nay ông đã được gặp. Kiếp xưa, khi mới phát tâm, Ta cũng như vậy. Chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại cũng đều đi tìm Phật như ông. Ông chắc chắn sẽ thành Phật, cứu độ tất cả chúng sinh."

Bồ-tát Thường Bi xuất định, nhìn xung quanh không thấy chư Phật đâu cả, lòng lại đau buồn, rơi lệ nói: "Chư Phật tôn dung sáng ngời từ đâu đến? Giờ lại biến mất như vậy?"

Bồ-tát thiên độ vô cực nhất tâm như vậy.

8. Tiền thân phạm chí Na-lại

Thuở xưa, có hai vị Bồ-tát chí hạnh thanh cao, tâm tịch tịnh vô dục, dung mạo rạng rỡ, từ bỏ cuộc đời cấu uế, đi vào rừng sâu, đục đá làm thất, thiền định tịnh tâm. Họ lấy vỏ cây làm áo, lấy cỏ làm chiếu, ăn trái rừng, uống nước suối, thanh tịnh vô vi, tâm rỗng rang như hư không, đầy đủ bốn bậc thiền, đặc năm thông trí: Một, có thể nhìn thấu suốt, không nơi xa nào mà không thấy; hai, có thể nghe thông suốt, không có tiếng nhỏ nào mà không nghe; ba, có thể bay lượn, đến đi tự tại; bốn, có thể biết rõ ý nghĩ trong tâm của chúng sinh khắp mười phương; năm, có thể biết rõ sự thay đổi của đời mình từ vô số kiếp trước đến nay. Vì vậy, Phạm vương, Đế-thích, Tiên thánh, chư thiên, rồng, quỷ, ai cũng kính lễ hai vị ấy.

Sống trong rừng sâu hơn sáu mươi năm, Bồ-tát thương chúng sinh trôi lăn trong vòng ngu tối, không biết hôm nay làm ác về sau chịu tai ương, bót tình bỏ dục, kính phụng Tam tôn thì phước báu liền đến, chắc chắn được giàu sang. Khi ấy, có hai vị Phạm chí tên là Đề-kỳ-la và Na-lại. Đêm nọ, Đề-kỳ-la thức dậy tụng kinh, đến lúc quá mệt mới thiếp đi. Na-lại cũng thức dậy tụng kinh, lỡ đập trúng

đầu của Đề-kỳ-la. Đề-kỳ-la liền thức giấc nói:

- Người nào đập vào đầu của ta thì sáng mai khi mặt trời mọc lên một sào, đầu người ấy sẽ vỡ làm bảy mảnh, thật đấy!

Na-lại lên tiếng:

- Tôi lỡ đập trúng đầu ông thôi, sao nữ nguyên rửa nặng vậy? Đồ vật không biết đi còn có lúc va chạm nhau, huống nữa là con người cùng ở chung với nhau, quanh năm suốt tháng sao mà không có lúc lỡ lầm? Lời ông nói luôn đúng, ngày mai khi mặt trời lên cách một sào, chắc chắn đầu tôi sẽ bị vỡ làm bảy mảnh. Vậy thì tôi sẽ khống chế không cho mặt trời mọc. Thế là, hôm sau mặt trời không mọc. Trải qua năm ngày như thế, cả nước sống trong bóng đêm, mọi người phải thắp đèn đuốc liên tục. Các quan không biết phải làm sao, vua, dân đều hoảng hốt. Vua liền triệu tập quần thần, mời đạo sĩ đến hỏi chuyện:

- Mặt trời không mọc, lỗi do đâu?

Trong các đạo sĩ, có người đã dắt năm thông, thưa:

- Tàu Bệ hạ, đó là do hai vị đạo sĩ ở trong núi có chút tranh cãi nên đã khống chế không cho mặt trời mọc.

Vua hỏi:

- Họ tranh cãi vì chuyện gì?

Đạo sĩ kể hết chuyện cho vua nghe. Vua hỏi:

- Vậy giờ phải làm sao?

Đạo sĩ đáp:

- Bệ hạ hãy dẫn hết bá quan và dân chúng đến gặp hai vị đạo sĩ, đánh lễ xin họ hòa giải, chắc chắn hai vị đó thương mọi người mà hòa giải với nhau!

Vua liền ban chiếu theo lời chỉ bày của đạo sĩ. Vua quan, dân chúng kéo nhau vào rừng sâu gặp hai vị Phạm chí. Vua thành kính thưa:

- Thưa hai đạo sĩ! Xưa nay, đất nước giàu mạnh, nhân dân an ổn là nhờ ơn hai vị. Nay hai vị bất hòa, cả nước mất nơi nương tựa, lỗi này do trẫm, bá tính không có lỗi, xin hai vị tha cho họ!

Na-lại thưa:

- Nhà vua nên khuyên vị ấy, nếu tâm ý vị ấy hóa giải thì tôi sẽ để mặt trời mọc.

Vua đến chỗ Đề-kỳ-la trình bày ý của Na-lại, rồi bày kế: "Chúng ta hãy bảo vị kia lấy bùn trét lên đầu rồi buông mặt trời ra!" Khi mặt trời mọc, bùn khô trên đầu Na-lại liền vỡ làm bảy mảnh, còn đầu thì không sao. Vua quan, dân chúng đều hết sức vui mừng. Hai đạo sĩ giảng giải cho vua nghe về Việc trị nước, khuyên vua nên dùng bốn tâm vô lượng thương yêu khắp dân chúng và khuyên vua giữ năm giới, tu mười điều thiện. Vua, các quan và nhân dân đều xin thọ giới. Sau khi trở về kinh đô, vua ban chiếu: "Người dân trong nước, bất luận sang hèn đều phải thọ trì Kinh ngũ giới, thập thiện, xem đó là Chính pháp của đất nước." Từ đó về sau, ân đức của vua thấm nhuần đến cỏ cây, trung thân thì thanh liêm chính trực, cha đúng phép, mẹ đúng nghi, vợ chồng đều tôn trọng nhau, chồng giữ chữ tín, vợ giữ chữ trinh, nhà nhà đều có con hiếu thảo.

Đức Thế Tôn dạy:

- Thấy vua kia không biết đến Tam tôn, quan dân ngu mê, bị tà kiến ngăn che, giống như người ở chỗ tối mà bịt mắt bước đi, thương họ đời này chết đi cũng không thấy được kinh Phật nên hai vị Bồ-tát cố ý bày kế như thế, mong giúp họ thấy được ánh sáng chân lý.

Na-lại thuở ấy nay là Ta, Đề-kỳ-la nay là Di-lặc.

Bồ-tát thiên độ vô cực nhất tâm như vậy !

Lời kết

Thiền định là con đường giúp hành giả nhận rõ bản chất vô thường của cuộc đời, từng bước buông bỏ tham ái, phiền não và phát triển trí tuệ. Từ sự quán chiếu về già, bệnh, chết đến chí nguyện cầu đạo và lòng từ bi đối với chúng sinh, mỗi câu chuyện trong Thiền độ vô cực đều gợi mở một phương diện của quá trình tu tập, trong đó sự chuyên nhất của tâm là nền tảng để tiến sâu vào đạo.

Hạnh thiền của chư vị Bồ-tát vì thế không dừng lại ở sự thanh tịnh cho riêng mình, mà còn hướng đến việc giác ngộ và cứu độ muôn loài. Người học Phật đọc những bản kinh này cần lấy đó làm duyên khởi cho sự thực hành, biết soi lại tâm mình, tinh tấn đoạn trừ các điều bất thiện, nuôi dưỡng những hạnh lành và kiên trì trên con đường hướng đến giải thoát. Đó cũng chính là ý nghĩa sâu xa của Thiền độ vô cực trong hành trình tu tập Lục độ của Bồ-tát.

Tổng hợp: **Phạm Tuấn Minh**

Tài liệu tham khảo:

Soạn tập: Tôn giả Pháp Cứu, Hán dịch: Đời Ngô, Sa môn Khương Tăng Hội, Việt dịch: Quảng An, Giác Chính, Nguyên Trang, Tắc Phú, Diệu Quý, Hiệu đính: Định Huệ, Biên tập: Trung tâm Dịch thuật Hán Nôm Huệ Quang - (Bộ Bản Duyên, Tam tạng Phật giáo Bộ phái, Viện Nghiên cứu Phật Học Việt Nam, Nhà xuất bản Tổng hợp TP.Hồ Chí Minh)